



28/07/22

DAILY MORNING

Fed nâng lãi suất 0.75%

Điểm tin vĩ mô

Thế giới:

- Dow Jones tăng 1.37% lên 32,197.59 điểm; Nasdaq Composite tăng 4.06% lên 12,032.42 điểm; S&P 500 tăng 2.62% lên 4,023.61 điểm.
- Fed nâng lãi suất điều hành 0.75% lần thứ hai liên tiếp lên ngưỡng 2.25% - 2.5% trong bối cảnh lạm phát chạm đỉnh 40 năm.
- Tổng thống Mỹ và Chủ tịch Trung Quốc sẽ điện đàm vào ngày 28/7 với trọng tâm là việc kiểm soát sự cạnh tranh giữa hai nền kinh tế hàng đầu thế giới.
- Cuộc khủng hoảng BĐS tại Trung Quốc khiến hơn 400 triệu người thuộc tầng lớp trung lưu của nước này bị kẹt trong các khoản vay khổng lồ.
- Nga và Trung Quốc chuẩn bị hoàn tất đường ống dẫn khí đốt lớn nối giữa Siberia và Thượng Hải.
- Trái phiếu chính phủ của các quốc gia châu Á thực hiện nới lỏng CSTT trở nên kém hấp dẫn hơn trong trường hợp lãi suất tại Mỹ tiếp tục tăng cao.
- IMF: Tiếp tục hạ dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu do các rủi ro vẫn chưa có dấu hiệu thuyên giảm.

Trong nước

- Thủ tướng: Chính phủ sẽ sớm ban hành nghị quyết để giải quyết hàng loạt vấn đề còn tồn đọng cho các dự án trọng điểm ở TP.HCM.
- NHNN tăng mạnh lãi suất trúng thầu trên thị trường OMO từ 2.5% lên 3.8%, nhằm đón đầu các tác động khi Fed có thể tiếp tục tăng lãi suất trong cuộc họp cuối tháng 7.
- Bộ Công Thương đề xuất với Chính phủ loại bỏ 14,120 MW điện than để tập trung vào phát triển năng lượng tái tạo, điện khí hướng tới mục tiêu net zero vào 2050.
- Standard Chartered bank dự báo tăng trưởng GDP của Việt Nam sẽ đạt 10.8% trong Q3/2022 và 3.9% trong Q4/2022, đưa tăng trưởng GDP năm 2022 đạt 6.7%.
- TP.HCM sẽ triển khai áp dụng mức thu phí hạ tầng cảng biển theo mức thu mới từ 1/8.
- T8/2022, hàng loạt CSKT mới sẽ có hiệu lực như: HTTT về nhà ở và TT BĐS; thu phí không dừng trên toàn bộ các tuyến cao tốc; quy định mới về LS rút trước hạn tiền gửi, giám định tư pháp trong lĩnh vực tài chính...

Điểm tin doanh nghiệp

- BRC: Chi 15 tỷ đồng để trả CT bằng tiền mặt năm 2021 với tỷ lệ 12%, dự kiến thanh toán ngày 30/8, đồng thời đặt mục tiêu LNST năm 2022 đạt 21.6 tỷ đồng và dự kiến chia CT 10%.
- CTF: Q2/2022, DTT đạt gần 1.6 ngàn tỷ đồng, tăng 17%, GVHB tăng 16%, đạt 1.47 ngàn tỷ đồng, sau khi khấu trừ giá vốn ghi nhận LNG đạt 119 tỷ đồng, tăng trưởng 43% svck 2021.
- PVS Q2/2022, ghi nhận giá vốn tăng nhanh hơn 30% nhưng DTT đạt 3,811 tỷ đồng, tăng 25% svck nên LNG vẫn tăng trưởng 37%, đạt 151 tỷ đồng.
- HBC: Nửa đầu năm 2022, ghi nhận DTT đạt gần 7,063 tỷ đồng, LNTT đạt gần 94 tỷ đồng, lần lượt tăng 30% và 10% svck năm 2021.
- ACL: Q2/2022, ghi nhận DTT đạt 245 tỷ đồng, giảm 28% svck. Trong khi đó, LNG lại tăng mạnh 98%, lên 77 tỷ đồng.
- TCL: Q2/2022, ghi nhận DT đạt hơn 360 tỷ đồng, tăng 13% svck. Sau khi khấu trừ GVHB (cũng tăng 13%, lên 293 tỷ đồng), LNG đạt 66.2 tỷ đồng, tăng trưởng 13%.
- VDP: Q2/2022, ghi nhận DTT đạt hơn 221 tỷ đồng, tăng 28% svck, sau khi khấu trừ GVHB (tăng 19%, lên 154 tỷ đồng), LNG đạt 67 tỷ đồng, tăng trưởng 53%.
- MIE: Q2/2022, ghi nhận DTT tăng 22% svck, lên gần 355 tỷ đồng. GVHB tăng 25% lên 323.4 tỷ đồng nên LNG giảm 5% về 31 tỷ đồng, theo đó biên LNG giảm từ 11.3% xuống 8.8%.
- ACB: Hoàn nhập hơn 267 tỷ đồng dự phòng rủi ro tín dụng, LNTT đạt hơn 4,914 tỷ đồng, tăng 51% svck.
- BVB: 6T/2022, ghi nhận LN đạt 355 tỷ đồng, tăng 5% svck, vượt 22% kế hoạch đặt ra trong nửa đầu

Điểm nhấn thị trường

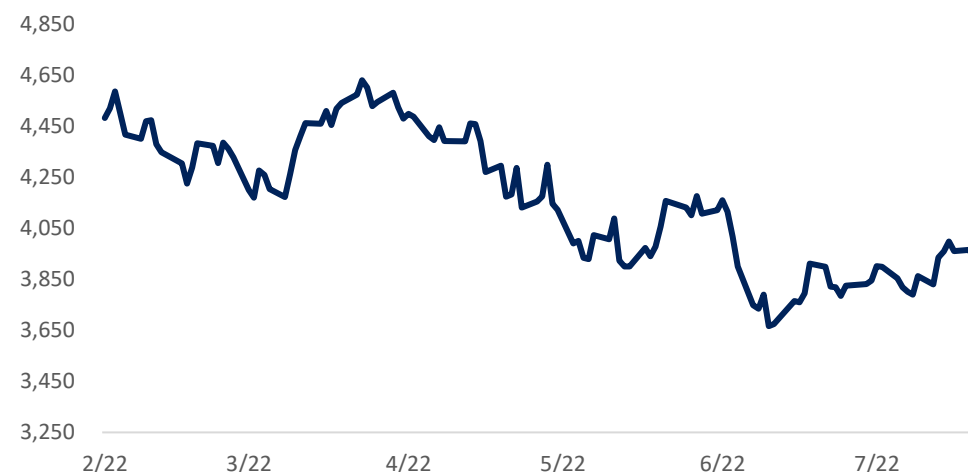
- | | |
|---|---------|
| 1. TTCK Thế giới | Trang 2 |
| 2. TTCK Việt Nam | Trang 3 |
| 3. Giao dịch khối ngoại | Trang 4 |
| 4. Thị trường hàng hóa | Trang 5 |

	28/7	% Sáng 28/7	27/7	% Ngày	% Tuần	% Tháng
VN INDEX			1,191.04	0.50%	-0.26%	-0.98%
HNX INDEX			284.52	0.58%	-1.51%	1.46%
VN30 INDEX			1,219.43	0.08%	-0.51%	-2.96%
Shanghai Composite			3,275.76	-0.05%	-0.88%	-3.06%
Nikkei 225 NKY			27,715.8	0.22%	0.13%	4.62%
Korea Kospi			2,415.53	0.11%	1.20%	0.57%
Straits Times STI			3,205.14	0.41%	1.10%	3.00%
Thailand SET			1,576.41	1.50%	2.41%	0.49%
Malaysia FBMKLCI			1,470.71	0.48%	2.35%	2.37%
Philippines PCOMP			6,236.76	0.22%	-0.61%	-0.03%
Indonesia JCI			6,898.22	0.39%	0.34%	-1.68%
S&P500 SPX			4,023.61	2.62%	1.61%	2.86%
S&P500 Futures	4,156.75	0.02%	4,024.50	2.58%	0.47%	2.98%
Dow Jones Industrial			32,197.6	1.37%	1.01%	2.21%
Nasdaq Composite			12,032.4	4.06%	1.13%	3.66%
Euro Stoxx 50			3,607.78	0.91%	0.63%	1.95%
FTSE 100 UKX			7,348.23	0.57%	1.16%	1.24%
Russian MOEX			2,196.22	0.17%	5.83%	-9.14%

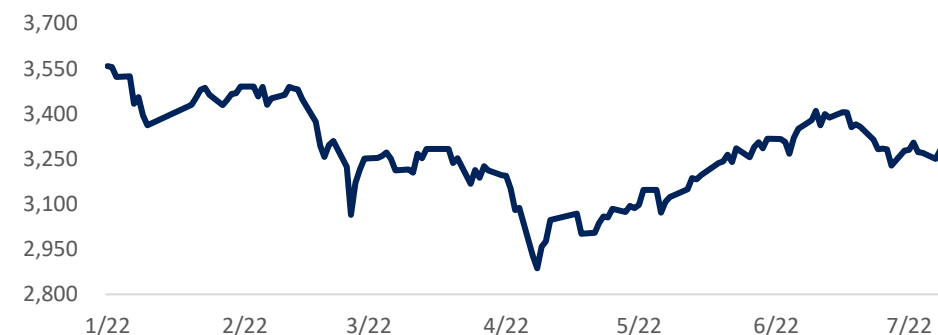
Nguồn: Bloomberg, BSC

Shanghai Composite		S&P 500	
Xu hướng	Up trend	Xu hướng	Giảm điểm
Kháng cự	3500	Kháng cự	4100
Hỗ trợ	3100	Hỗ trợ	3300
Điểm PTKT	TÍCH CỰC	Điểm PTKT	TRUNG LẬP

Diễn biến S&P 500



Diễn biến Shanghai Composite



Nguồn: Bloomberg, BSC



TTCK Việt Nam: Phiên hồi phục tích cực

Ngành	% Ngày	% Tuần	% Tháng
Bán lẻ	-1.07%	1.06%	1.06%
Bảo hiểm	4.81%	0.34%	0.34%
Bất động sản	0.49%	-0.45%	-0.45%
Công nghệ Thông tin	0.62%	0.32%	0.32%
Dầu khí	0.78%	-3.86%	-3.86%
Dịch vụ tài chính	0.79%	-3.03%	-3.03%
Điện, nước & xăng dầu	0.19%	0.21%	0.21%
Du lịch và Giải trí	-0.02%	-0.53%	-0.53%
Dịch vụ Công nghiệp	0.45%	-2.46%	-2.46%
Hàng cá nhân & Gia dụng	0.18%	-1.70%	-1.70%
Hóa chất	1.50%	-2.45%	-2.45%
Ngân hàng	0.60%	0.10%	0.10%
Ô tô và phụ tùng	0.63%	-3.82%	-3.82%
Tài nguyên Cơ bản	-1.38%	-4.43%	-4.43%
Thực phẩm và đồ uống	0.30%	1.99%	1.99%
Truyền thông	-0.40%	0.95%	0.95%
Viễn thông	9.77%	9.36%	9.36%
Xây dựng và Vật liệu	1.58%	1.44%	1.44%
Y tế	-0.50%	1.55%	1.55%

Nguồn: Fiinpro, BSC



TradingView

Nguồn: Tradingview, BSC

VN INDEX	
Xu hướng	Tích lũy
Kháng cự	1350
Hỗ trợ	1100
Điểm PTKT	TIÊU CỰC

Cập nhật thị trường
Hiện tại thị trường vẫn đang trong xu hướng tích lũy trong ngưỡng 1185-1200; trong ngắn hạn, thị trường vẫn có thể tiếp tục duy trì xu hướng này cho đến khi có dòng tiền vào và đẩy chỉ số bật lên.





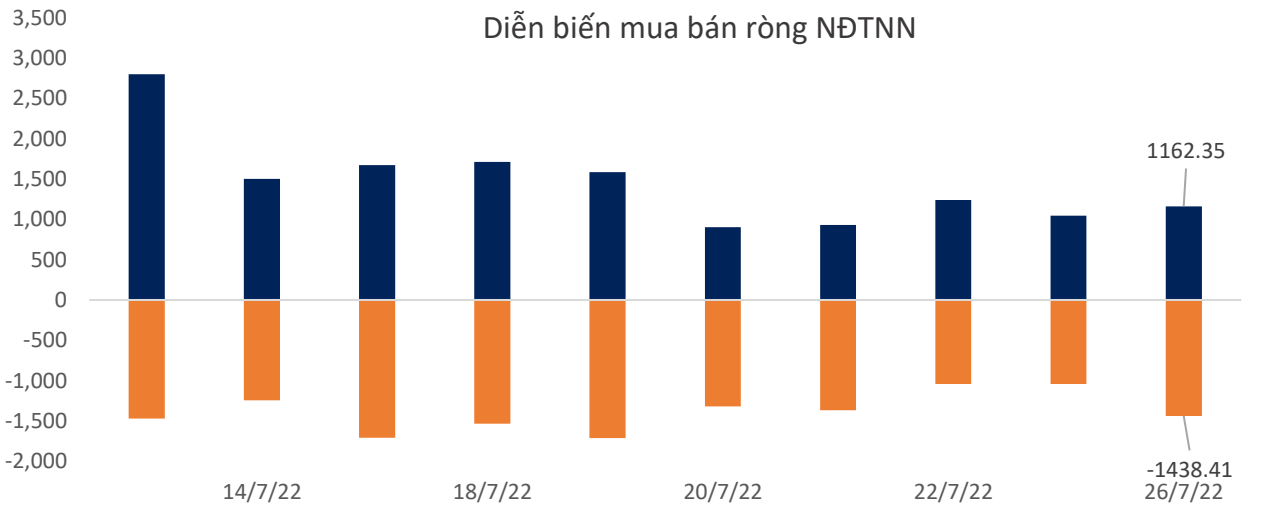
Khối ngoại: Các ETF có giao dịch trái chiều

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	% Premium	Dòng vốn ròng (triệu USD)				Nhận định
					1D	1W	1M	3M	
E1VFN30	327.5	0.9	(2.5)	-3.2%	-2.3	-4.6	-7.5	17.4	ETF Finlead, Fubon FTSE, E1 giảm quy mô, các ETF khác có trạng thái cân bằng và giữ nguyên quy mô. Khối ngoại mua ròng ở thị trường Việt Nam, Thái Lan, Indonesia, Đài Loan và bán ròng ở các thị trường còn lại.
FUEMAVN30	27.0	0.6	(0.0)	-2.6%	0.0	0.0	0.0	2.7	
FUESSVFL	128.5	0.7	1.0	-3.0%	0.7	3.3	8.1	12.8	
FUESSVN30	3.6	0.7	0.0	-3.3%	0.0	0.0	0.0	0.0	
FUEVFN30	765.2	1.1	0.0	-2.8%	0.0	-14.4	-14.5	161.9	
FUEVN100	10.3	0.7	0.0	-2.4%	0.0	0.7	1.8	3.8	
FTSE Vietnam	257.4	32.9	-	-0.3%	0.0	-	1.3	(3.6)	
FUBON FTSE	556.9	0.5	0.5	0.1%	0.2	4.8	19.0	170.5	
iShare	342.8	26.7	-	0.7%	0.0	(6.7)	(6.7)	(41.3)	
KIM	124.1	15.1	-	0.0%	0.0	-	(1.5)	(17.8)	
PREMIA	21.7	9.5	-	-0.9%	0.0	0.0	0.0	-0.4	
VNM	362.0	14.5	-	0.9%	0.0	-	(13.1)	(21.7)	

Khối ngoại (tr. USD)	Ngày	Lũy kế từ đầu tuần	Lũy kế từ đầu tháng
Việt Nam	26.67	36.59	(13.97)
ASEAN4*	63.82	186.96	(176.15)
Ấn Độ	(160.13)	(232.11)	(146.12)
Đài Loan	233.30	48.07	(994.23)
Hàn Quốc	(55.09)	(75.56)	742.77
Nhật Bản		3,435.09	3,675.20
Trung Quốc			(64,037.06)

Ghi chú: * Thailand, Phillipines, Malaysia, Indonesia

Credit Default Swap	MoM %
Việt Nam	-6.42
Trung Quốc	-4.54
Singapores	-6.42
Phillippines	-6.50
Malaysia	-19.43



Nguồn: Fiinpro, BSC



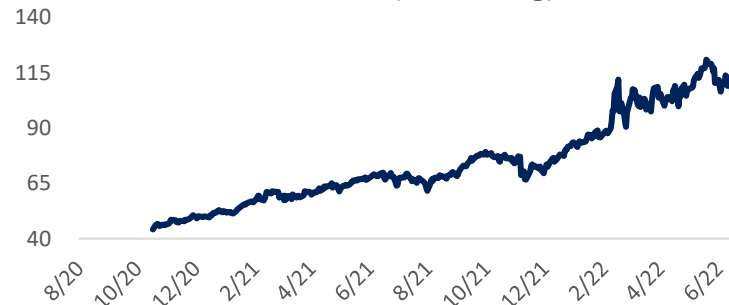
Mặt hàng	Đơn vị	28/7	% Sáng	27/7	% Ngày	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
Dầu WTI	USD/bbl.	98.06	0.82%	97.26	2.40%	1.77%	-7.82%	GAS, BSR	PVD, PVT
Dầu Brent	USD/bbl.	106.62	2.13%	104.40	-0.71%	-0.28%	-3.93%	GAS, BSR	PVD, PVT
Xăng	USd/gal.	344.02	0.33%	342.88	2.20%	9.23%	-8.01%	PLX, OIL	HVN, VJC
Vàng	USD/oz.	1,738.79	0.27%	1,734.19	0.98%	1.16%	-4.46%	PNJ	
Bạc	USD/oz.	19.16	0.35%	19.09	2.48%	1.57%	-8.08%	PNJ	
Đậu tương	USD/cwt.	1,410.00	1.90%	1,383.75	2.80%	5.84%	-1.00%	HKB	DBC, QNS
Lúa mỳ	USd/bu.	790.25	-1.68%	803.75	4.38%	-3.57%	-15.62%		AFX
Sữa	USd/bu.	20.32	-2.03%	20.74	0.92%	-0.93%	-13.83%	VNM, GTN, QNS	KDC
Cao su	JPY/kg.	238.50	0.21%	238.00	-0.67%	0.34%	-7.92%	DPR, PHR, HAG, HNG	SRC, CSM, DRC
Đường	USd/lb.	17.40	-0.40%	17.47	0.00%	-6.80%	-4.97%	SBT, LSS, SLS, QNS	VNM, GTN, QNS
Cà phê	USd/lb.	219.10	2.77%	213.20	1.50%	0.44%	-1.86%	CTP, DLG	VCF, CTP
Đồng	USD/MT			7,637.00	1.33%	3.51%	-9.27%	MSN, ACM, BGM	CAV, SAM, TGP, VTH
Thép	CNY/MT	3,924.00	1.00%	3,885.00	0.88%	2.97%	-8.64%	HSG, HPG, NKG	PC1, CTD, HBC
Nhôm	USD/MT			2,422.50	0.04%	-0.31%	-2.93%		CAV, SAM, TGP, VTH
Quặng sắt	CNY/MT	761.50	2.84%	740.50	1.86%	15.82%	-3.06%		HPG
Than	USD/MT			411.20	-3.59%	10.34%	13.36%	HLC, NBC, TNT, THT	HT1, BCC, PPC, POW

Ghi chú: USD = US Cent

Cập nhật thị trường

Giá dầu WTI tăng vào ngày 27/7 khi một báo cáo cho thấy dự trữ tại Mỹ giảm và Nga cắt giảm dòng khí đốt sang châu Âu, đã bù đắp lo ngại về nhu cầu suy yếu và việc Mỹ sắp nâng lãi suất.

Dầu BRENT (USD/thùng)



Vàng (USD/oz.)



Nguồn: Bloomberg, BSC

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của CTCP Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thaiholdings
210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>
Bloomberg: RESP BSCV <GO>

Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center
i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639

Mạng lưới Nhà đầu tư BSC

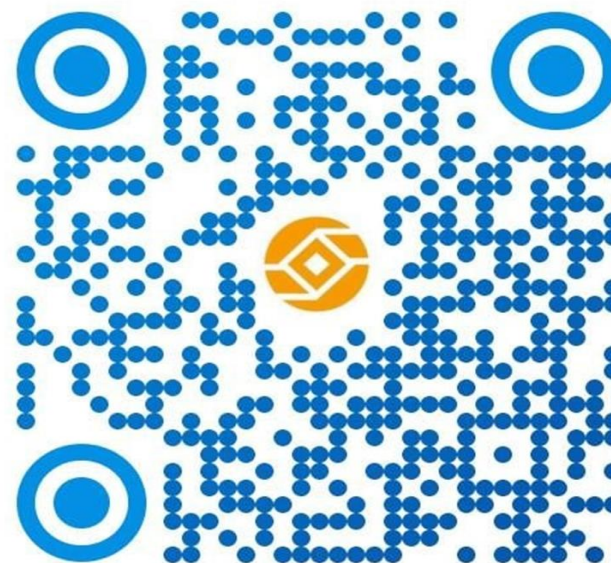
* Quý nhà đầu tư vui lòng đặt câu hỏi tại phần bình luận để được tư vấn trực tiếp.

* Nếu cần tư vấn thêm, vui lòng liên hệ môi giới cá nhân hoặc đại diện Trung tâm tư vấn khách hàng cá nhân i-center: i-center@bsc.com.vn



DANH MỤC BÁO CÁO BSC

Quý khách vui lòng quét mã QR bằng app Zalo để tham khảo các



CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

Quý khách vui lòng quét mã QR bằng app Zalo để tham gia